



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE: ;

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGO VAN CHUONG
Last Middle First

Current Address: 126/3 Truong Sa '2 - P. 12 - Tan Binh Ho Chi Minh City

Date of Birth: 1942 Place of Birth: Ha Nam Ninh

Previous Occupation (before 1975) Captain & ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-1975 To 07-1-1982
Years: 07 Months: 01 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Huynh - Hoi - Toan	1944	wife
Ngô - huynh - Le - Tram	1970	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ
Trại Thủ Đức

Số 977 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

518
Số 001-QLTG, ban
hành theo công văn số
2565 ngày 27 tháng 11
năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 118 ngày 18 tháng 6 năm 1982
của Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Ngô Văn Chương

Họ, tên thường gọi Ngô Văn Chương.

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1942.

Nơi sinh Hà Nam Ninh.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 126/3 Đường Số 2, Phường 2, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Can tội Đại tá chủ sự phòng phát triển sắc tộc.

Bị bắt ngày 24-6-75 Án phạt TTCT.

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 126/3 Đường Số 2, Phường 12, Tân Bình, TP. HCM.

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian học tập cải tạo đã có nhiều tiến bộ, chấp hành nội quy nghiêm, Lao động và học tập tốt.

4 Thời hạn quản chế: 12 tháng (Mười hai tháng)

- Thời hạn đi đường: 02 ngày (Kể từ ngày ký giấy ra trại)

- Tiến đi đường đã cấp từ trại về đến gia đình.

(Nơi cư trú do chính quyền địa phương quy định).

Lấn tay ngón trỏ-phải
Của Ngô Văn Chương

Danh bản số

Lập tại



Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngô Văn Chương

Ngày 01 tháng 7 năm 1982

Pho Ngô Văn Chương



Thiếu tá Phan Hữu Phúc.

Saigon ngày 4-7-88

Thư gửi: Chị Khue' Minh Thơ

Em xin tự giới thiệu là Ngô Văn Chưởng, TSB,
nghep Đatab Khoa 17, cấp bậc cuối là Đại tá,
hồ quân 62.100.821, Học tập cải tạo từ 24-6-75
đến 1-7-82, Đơn vị cuối là Bộ phát triển xã hội.

Từ khi được thả về tới đây phân vi huấn vi thời
thế phải phải lui lui lo kiếm sống, em hồ sơ ODP
em gửi em làm em gửi anh em thấy tâm lý
mọi gần đây thấy không chỉ có vẻ cũ mà gần hai
bên VN và Mỹ và cũng thấy các bạn cho biết chị
ở bên Mỹ có những hoạt động tích cực về quyền lợi
cho tôi em, anh này em xin gửi chị hồ sơ của
em và gia đình xin chị giúp em lập thẻ người
vợ (hồ sơ này anh này em cũng gửi thêm đến anh này
cần thiết). Hiện em trai em 17 tuổi còn đang đi học
ở bên Mỹ, em cho cháu đi năm 85, đó là tất cả
chị tiếp về hoàn cảnh gia đình của em, xin chị
thực giúp đỡ em.

Qua thư em xin chúc chị khỏe mạnh
phước đức có thêm nhiều hoạt động xã hội
tạo.

Thư thư.

Chưởng

Ngô Văn Chưởng

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I. Basic information on applicant in Vietnam :

1. Full name of ex-political prisoner : **NGÔ VĂN CHUÔNG**
2. Date and place of birth : **April 26.1942 Nam Định (Hà Nam Ninh)**
North Vietnam.
3. Position, Rank before April 1975 : **Captain, Chief office Rural development of Ethnic Minority Development Affair - Serial number: 62 A 100321.**
4. Month, date, year arrested : **June 23.1975**
5. Month, date, year out of camp : **July 1.1982**
6. Present mailing address : **126/3 Đường số 2, P.12, Q. Tân Bình Hồ Chí Minh city.**
7. Current address : **126/3 Đường số 2, P.12, Q. Tân Bình Hồ Chí Minh city.**
8. Training : **I attended the course Rural development paid by USAID, from Sept to Decb 1969 at International Institute of Rural Reconstruction in Philippines.**

II. List full name, date and place of birth of Ex-Political prisoner and relatives :

- A. Relatives to accompany with Ex-Political prisoner to be considered for US country or AUSTRALIA :

N ^o :	Full name	Date of birth	Place of birth	Sex	M/S	Relationship
1	Nguyễn Thị Toàn	Oct 20.1944	Quảng Nam	Female	Married	Wife
2	Ngô Huỳnh Lê Trâm	Jan 1.1970	Đà Nẵng	Female	Single	Daughter

- B. Complete family listing (living, dead) of Ex-Political prisoner :

1. Father : **Ngô Văn Nhe (living) 1917 Nam Định (Hà Nam Ninh)**
2. Mother : **Trần Thị Huệ (dead) 1920 Phát Diệm**
3. Spouse : **Nguyễn Thị Toàn (living) 20.10.1944 Quảng Nam**
4. Children : - **Ngô Huỳnh Lê Trâm (living) daughter 1.1.1970 Đà Nẵng**
- **Ngô Huỳnh Đức Phương (living) son 17.3.1971 Pleiku**

5. Sibling :

III. Relatives outside Vietnam :

- A. Closed relative in the US :

N ^o :	Full name	Relationship	Address
1	Nguyễn Đức Thiện	Brother in law	969 Mission St 2 Costa Mesa
2	Nguyễn Đức Tuấn	nephew	CA 92626
3	Nguyễn Đức Minh	-//-	-//-

B. Closed relatives in other foreign country (AUSTRALIA) :

N ^o	Full name	Relationship	Address
1	Ngô Văn Nho	Father	77 Duke St. Sunshine VIC 3020
2	Ngô Thị Yên	Young ^{er} Sister	53 Oleander Dr St. Albans VIC 3021
3	Ngô Đức Long	Young ^{er} brother	165/120 Racecourse Rd. Flemington VIC 3031
4	Ngô Thị Oanh	-//- sister	-//-
5	Ngô Thị Liên Hương	-//- -//-	-//-
6	Ngô Thị Kim Hoa	-//-	77 Duke St. Sunshine VIC 3020
7	Ngô Huỳnh Đức Phương	son	165/120 Racecourse Rd. Flemington VIC 3031

IV. Have you submitted the application for family reunification until now

YES

NO

These applications have been replied from Bangkok ODO relative to the ODP for Vietnam.

YES

NO

LOI

YES

NO

V. Comment remarks :

I hope to be moved into the US or AUSTRALIA with my son as soon as possible. Due to my back ground my family and I could not reintegrate into my own society.

Signature

HCM city June 20. 1988

Ngô Văn Chương

VI. I list here the document attached to this questionnaire :

1. Copy of release certificate
2. Copy of marriage certificate and birth certificates of :
Ngô Văn Chương and Huỳnh Thị Toàn.
3. Copy of birth certificates of my children :
- Ngô Huỳnh Lê Trâm
- Ngô Huỳnh Đức Phương (AUSTRALIA)

4. Two pictures of Ngô Văn Chương



- NGÔ VĂN CHUÔNG

- Birth day : April 26. 1942

- Place : Nam Định (Hà Văn Ninh)
North Vietnam

- Serial number : 62 H. 100.321

VIỆT NAM CỘNG HÒA
TỈNH HAY THÀNH PHỐ

Đà-Nẵng
QUẬN NHÌ
XA Chính-Trạch

Số hiệu 06

TRÍCH - LỤC

CHỨNG THƯ HÔN THƯ

Tên họ người chồng Ngô - Văn - Chương
Nghề nghiệp Quân-Nhân
Sinh ngày Hai mươi sáu tháng Tư năm 1942

Tại Kiên-Lao - Nam-Định

Cư sở tại KHC : 3.559

Tạm trú tại Tân-Việt - Tân-Bình - Gia-Định

Tên họ cha chồng Ngô-văn-Nao (sống)
(sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Trần-thị-Huê (sống)
(sống chết phải nói)

Tên họ người vợ Huỳnh-thị-Toàn

Nghề nghiệp Quân-nhân

Sinh ngày Hai mươi tháng Mười năm 1944

Tại Bình-Hương - Điện-bàn - Quang-Nam

Cư sở tại KBC: 4.109

Tạm trú tại Khu-phố Chính-Trạch, Đà-Nẵng

Tên họ cha vợ Huỳnh-Nhuong (sống)
(sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ Cao-thị-Nhuong (sống)
(sống chết phải nói)

Ngày cưới Ngày Mười tháng Năm năm 1968

Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế /

ngày _ / _ tháng _ / _ năm

Tại

Trích y bản chính

Chính-Trạch ngày 10 tháng 5 năm 1968

Viên chức hộ tịch



NGUYỄN VĂN TỰ

NGUYỄN VĂN TỰ

BỘ TƯ-PHÁP

Ngày 2 tháng 12 năm 1958

ở Tư-Pháp Nam-Phần

TÒA HÒA-GIẢI
SAIGON

GIẤY THẺ VÌ KHAI-SANH CHO

NGO VAN CHUONG

Năm một ngàn chín trăm năm mươi 8 ngày 2 tháng 12, hồi 10 giờ,
Trước mặt chúng tôi là NGUYEN VAN DOANH, Chánh-Án Tòa Hòa-Giải
Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự NGUYEN VAN KHUONG
phụ-tá

ĐÃ ĐẾN-HẦU. TRÌNH DIỄN :

1/ O. NGUYEN VAN MEN

2/ O. NGO VAN THOAN

3/ O. VU QUOC TUAN

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

NGO VAN CHUONG sanh ngày 26.4.1942 tại Kien Lao, Namdư
con của Ngo van Nho và Tran thi Hue

Và duyên-cớ mà O. NGO VAN KHO không có thể xin sao-lục khai sanh
được là vì sự giao-thông bị gián-đoạn.

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận trên đây, nên phát giấy thẻ-vì khai-sanh
này cho tên **duong su**
để **xu dung theo luật**

chức theo Nghị-dịnh ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ
Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-luật canh cải,
phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 50 đến 2.000 quan
đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và viên Lục-sự sau khi đọc lại.

ky ten khong ro

Dưới có ghi : Trước bạ tại phòng ba Saigon,

Ngày tháng năm 1958, Quyền, tờ, số, Th

Ký tên : -



Lục sao y,
Chánh-Lục Sự,

GIÁ TIỀN:

Sao-lục 1\$—

Biên-lai 0,50

Cộng 1\$50

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

SỞ TƯ-PHÁP TRUNG-PHẦN

TÒA HÒA-GIẢI Hội-An

Ngày 6 tháng 2 năm 19 57

CHỨNG CHỈ THAY GIẤY

KHAI SINH

Năm một ngàn chín trăm Năm mươi Bảy
ngày Sáu tháng Hai hồi chín giờ

Trước mặt chúng tôi là HUỖNH-NHU-VĂN
Thẩm-Phán Tòa Hòa-Giải Việt-Nam.

ngồi tại Văn-Phòng ở Tòa Hòa-Giải Hội-An
có Lục-sự NGUYỄN-HUẾNG giúp việc

ĐÃ ĐẾN HẬU :

Số 1.223 / T.A.

HUỖNH-NHUNG (tức LỘC) 51 tuổi, nghề-nghiep nội trợ
chánh quán làng Tiên-Đỏa, quận Thăng-Bình, tỉnh Quảng-Nam
trú quán làng Nhà số 4 đường Phan-Bình-Phụng Hội-An.
thẻ căn-cước số A-001.283 ngày 14 tháng 2 năm 1956
do Ty Cảnh-Sát Hội-An cấp.

Thỉnh cầu Tòa-Án cấp một chứng chỉ Khai-sinh cho con
y. sinh ngày 20-10-1944 tại Minh-Hương, Điện-Bàn
Quảng-Nam theo như đơn đề tại bản Tòa ngày 6 tháng 2 năm 1957

Đương sự có ba người nhận chứng sau đây đề chứng thực lời khai của y

1) ĐOÀN-THỊ-LỘC, 28 tuổi, nghề nội trợ, TK căn-cước
số B-001.962 do Ty Cảnh-Sát Hội-An cấp ngày 10 tháng 9 năm
1955. Chanh trú quận phường Minh-Hương, thị-xã Hội-An, tỉnh
Quảng-Nam. Hiện trú tại số nhà 20 đường Trần-cao-Vân Hội-An.

2) HOÀNG-THỊ-LAI, 24 tuổi, nghề nội trợ, TK căn-cước
số B-001.962 do Ty Cảnh-Sát Hội-An cấp ngày 10 tháng 9 năm
1955. Chanh trú quán làng Tiên-Đỏa, quận Thăng-Bình, tỉnh
Quảng-Nam. Hiện trú tại nhà số 4 đường Phan-bình-phụng, Hội
An.

3) HOÀNG-THỊ-BÀN, 23 tuổi, nghề Y-Tá, TK căn-cước số
B-001.955 do Ty Cảnh-Sát Hội-An cấp ngày 10 tháng 9 năm
1955. Chanh trú quán làng Tiên-Đỏa, quận Thăng-Bình, tỉnh
Quảng-Nam. Hiện trú tại nhà số 4 đường Phan-bình-phụng Hội-
An.

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và quả quyết biết chắc tên

HUỖNH-THỊ-TOÀN, Quốc-tịch Việt-Nam, sinh ngày
HAI MƯƠI THÁNG MƯỜI NĂM LỘT ĐOÀN CHỈNH TRẦN BỘI MƯƠI
BỐN (20-10-1944) tại Minh-Hương, Điện-Bàn, Quảng-Nam
con gái Ông HUỖNH-NHUNG và Bà CAO-THỊ-NHUNG tức
TRẦN, Vợ chính thất.

Và duyên cớ mà Y LỰC LỰC không thể xin sao lục Khai-sinh cho con Y
được là vì Sổ hộ-tích sinh-quân của con Y bị phá-hủy
bởi chiến-tranh

Mấy người chứng đã xác nhận như trên đây nên tôi phát giấy

HUỲNH-THỊ-TOÀN này cho tên HUỲNH-NHUNG tức LỰC
để làm bằng.

chiếu theo các điều 47, 48 H V H L.

Và các người chứng có ký tên với tôi và viên Lạc sự sau khi đọc lại.

LỰC - SỰ

Ký tên NGUYỄN-HOÀNG

THẨM - PHÁN

Ký tên HUỲNH-NHƯ-VAN

Những người làm chứng

Người đứng xin
Ký tên HUỲNH-NHUNG

1) Ký tên ĐOÀN-THỊ-LỘC

Thuế \$00
Phụthu \$00

2) Ký tên HOÀNG-THỊ-LẠI

Cộng \$00

Miễn lệ-phí trước-ba và con niêm
Chiếu Điều 15 Nghị-dịnh số 742/SG
Ngày 17 tháng 11 năm 1957

3) HOÀNG-THỊ-BÀN

Thẩm-Phán,
Ký tên HUỲNH-NHƯ-VAN

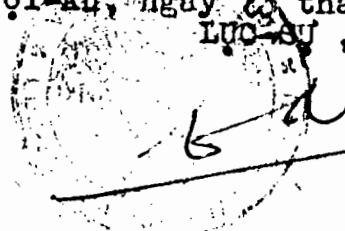
Trước-ba tại Hội-An
Ngày 9 tháng 2 năm 1957
Quyển 13 tờ 92 số 2109

Miễn-phí
Chu-mí ký tên
NGUYỄN-THÀNH-VIỆM

SAO Y CHÁNH BẢN

Tôn trú tại Phòng Lạc-sự Tòa Hòa-Giải
Hội-An tỉnh Quảng-Nam
/ - / Hội-An, ngày 20 tháng 02 năm 1963
LỰC-SỰ

NGUYỄN-THÀNH-VIỆM



Phái	NGO-HUYENH-LE-TRAM TỬ FILIPPINAS
Sanh	Mồng một tháng giêng năm một ngàn chín trăm
Ngày tháng năm	bảy mươi (01-01-1970)
Tại	Trung-Tâm Y-Tế Toàn-Khoa Đà Nẵng
Cha	NGO-VAN-CHUONG
Tên họ	
Tuổi	26 tháng 04 năm 1942
Nghề	Quân-Nhan
Cư trú tại	55/7 Ấp Tân-Việt Quận Tân-Bình GIA-DINH
Me	HUYENH-THI-TOAN
TÊN HỌ	
Tuổi	20 tháng 10 năm 1944
Nghề	Mỹ Quân-Nhan
Cư trú tại	16 Hoàng-Hoa-Tham DANANG
Vợ	Chanh
CHÁNH HAY THỦ	
Người khai	NGO-VAN-CHUONG
TÊN HỌ	
Tuổi	26 tháng 04 năm 1942
Nghề	Quân-Nhan
Cư trú tại	55/7 Ấp Tân-Việt Quận Tân-Bình GIA-DINH
Ngày khai	Mồng một tháng giêng năm một ngàn chín trăm
	bảy mươi (01-01-1970)
Người chứng thứ nhất	
TÊN HỌ	
Tuổi	THAM-CHIEU:
Nghề	GIAY-CHUNG-NHAN SINH SỐ 2875 ngày 01 tháng
Cư trú tại	01 năm 1970 của Trung-Tâm Y-Tế Toàn-Khoa DANANG
Người chứng thứ nhì	
TÊN HỌ	
Tuổi	
Nghề	
Cư trú tại	

PHIÊN LÊ-CHÍ-VI-CHIEU

Làm tại Chính-Trạch ngày 01 tháng 01 năm 1970

Người khai

Người chứng

Nhân chứng,

NGO-VAN-CHUONG



NGUYỄN QUANG

NGUYỄN QUANG

KHAI SANH

Số hiệu I.519

Tên họ ấu nhi	<u>NGO-HUYEN NGO-THUONG</u>
phái	<u>Nam</u>
Sanh	<u>Ngày mười bảy tháng ba năm một ngàn chín</u>
Ngày tháng năm	<u>trăm bảy mươi mốt (17-3-1971)</u>
Tại	<u>Xã Hội-Thương Hội-Phủ, Lê-Trung, Pleiku</u>
Cha	<u>NGO-VAN-CHUONG</u>
Tên họ	
Tuổi	<u>1942</u>
Nghề-nghiep	<u>Quân-Nhận</u>
Cư trú tại	<u>KBC. 3879</u>
Mẹ	<u>HUYEN-THI-TOAN</u>
ên họ	
Tuổi	<u>1944</u>
Nghề-nghiep	<u>Hội-trợ</u>
Cư trú tại	<u>Xã Hội-Thương Hội-Phủ, Lê-Trung, Pleiku</u>
Vợ	<u>Chánh</u>
Chánh hay phó	
Người khai	<u>NGO-VAN-CHUONG</u>
Tên họ	
Tuổi	<u>1942</u>
Nghề-nghiep	<u>Quân-Nhận</u>
Cư trú tại	<u>KBC. 3879</u>
Ngày khai	<u>Mười chín tháng ba năm một ngàn chín trăm</u>
	<u>bảy mươi mốt (19-3-1971).</u>
Người chứng thứ nhất	<u>Giấy Chứng-Nhận</u>
Tên họ	
Tuổi	<u>Khai-sinh số 218 ngày 17-3-1971</u>
Nghề-nghiep	<u>Cán Định-Viện Pleiku.</u>
Cư trú tại	
Người chứng thứ nhì	
Tên họ	
Tuổi	
Nghề-nghiep	
Cư trú tại	

Lập tại Hội-Thương Hội-Phủ ngày 19 tháng 3 năm 1971

Người khai

Ủy-viên Hộ tịch

Nhân chứng

NGO-VAN-CHUONG

MAI-THO

(ký tên)

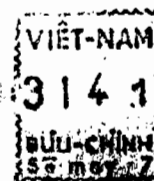
(ký)

TRIEH-LUC Y-BỘ
QUAN, ngày 19 tháng 3 năm 1971
XÃ HỘI THƯƠNG HỘI PHỦ
LÊ-TRUNG, TỈNH PLEIKU



Mai Tho

R[✓] No 1-4-7



MAY BAY
PAR AVION

Hình gửi:

Bà Khue-Minh-Tho

PO BOX 5435 ARLINGTON

VA 22205 - 0635

JUL 20 1981

ARLINGTON

USA

Người gửi:

Ngô Văn Chiêu

126/3 Đường số 2, F.12, Tân Bình

TP. Hồ Chí Minh Việt Nam

Claim Check

297344

☐ Hold

Date

7/18/88

1ST Notice

2ND Notice

Return

Detached from
RS Form 3849-A,
Oct. 1985